TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thắng;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp x, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp x, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Bùi Thị H và ông Huỳnh Văn C có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68, quyển số 01/2012 ngày 07/6/2012 tại UBND xã, huyện BC, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông C, bà H có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Thuỳ Ng, sinh ngày 21/11/2013 và cháu

Huỳnh Tâm Q, sinh ngày 20/10/2017. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà hợp, nhưng hiện nay ông bà đã ly thân, bà H về sinh sống với cha mẹ đẻ, còn Ông C vẫn sinh sống tại ấp x, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Bùi Thị H yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị H yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn C vì quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, giữa ông bà không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến mục đích của cuộc hôn nhân giữa ông bà không đạt được.

- Về con chung: Bà Bùi Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Thuỳ Ng, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Huỳnh Tâm Q, sinh ngày 20/10/2017, không yêu cầu Ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn C đã được tống đạt các văn bản tố tụng gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên Ông C không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do. Ông C không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với bị đơn nên

quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị đơn ông Huỳnh Văn C có đăng ký thường trú và sinh sống tại tổ 11, Khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp x, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh

[1.2] Về việc có mặt, vắng mặt của đương sự:

Bị đơn ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng Ông C đều vắng mặt; việc vắng mặt của Ông C không vì lý do bất khả kháng. Nguyên đơn bà Bùi Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Huỳnh Văn C có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68, quyển số 01/2012 ngày 07/6/2012 tại UBND xã Lai Uyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân giữa bà H và Ông C là hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo bà H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Bà H và Ông C đã ly thân, không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không hoà hợp với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H xin ly hôn với Ông C để trả tự do cho nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập Ông C đến Tòa án để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng Ông C không chấp hành theo giấy triệu tập, không có mặt tại Toà án. Qua đó cho thấy Ông C không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Điều này cũng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà H và Ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu cầu được ly hôn Ông C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Huỳnh Văn C và bà Bùi Thị H có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Thuỳ Ng, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Huỳnh Tâm Q, sinh ngày 20/10/2017. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không

yêu cầu Ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét tại Đơn xin trình bày nguyện vọng ngày 20 tháng 4 năm 2025 của cháu Huỳnh Tâm Q và cháu Huỳnh Thị Ngọc Ngân thể hiện ý kiến nếu cha mẹ ly hôn thì 02 cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Bùi Thị H. Xét các con chung đang sinh sống cùng bà Bùi Thị H và có nguyện vọng chung sống với bà H; Ông C không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà H yêu cầu ly hôn với Ông C, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân;

Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H đối với bị đơn ông Huỳnh Văn C về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Huỳnh Văn C được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huỳnh Ngọc Thuỳ Ng, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Huỳnh Tâm Q, sinh ngày 20/10/2017.

Bà Bùi Thị H và ông Huỳnh Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0006198 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cảnh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Thắng **Phạm Thị Tuyết Nhung** **Phạm Thị Cảnh**